

Số: **524/2022/QĐST-HNGĐ**

Quận H, ngày 23 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 466/2022/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022 về việc ly hôn, giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thùy D**; sinh năm 1993; ĐKKH và nơi cư trú: Số 8, tổ 11, phường T, quận H, thành phố H.

- **Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H**; sinh năm 1991; ĐKKH và nơi cư trú: Số 8, tổ 11, phường T, quận H, thành phố H.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Vũ Mạnh T, sinh năm 1991; ĐKKH và nơi cư trú: Số 02/600 N, phường V, quận L, thành phố H.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thùy D và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thùy D và anh Nguyễn Văn H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và cùng thuận tình ly hôn.

2.2. Về con:

+ Chị Nguyễn Thùy D và anh Nguyễn Văn H cùng xác nhận có hai chung là Nguyễn Quang A, sinh ngày 25/01/2012 và Nguyễn Minh A, sinh ngày 20/01/2014. Anh chị thỏa thuận khi ly hôn anh H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai con chung kể từ khi ly hôn cho đến khi hai con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

+ Chị Nguyễn Thùy D, anh Nguyễn Văn H và anh Vũ Mạnh T cùng công nhận nội dung kết luận tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 417/22/TC-ADN ngày 09/9/2022 của Viện pháp y Quốc Gia là đúng.

- Chị Nguyễn Thùy Dung, anh Nguyễn Văn H và anh Vũ Mạnh T xác nhận cháu trai do chị D sinh ra ngày 27/7/2022 (tên dự định đặt là Vũ Minh K), theo giấy chứng sinh số 005280, quyển số 53/2022, do Bệnh viện Phụ sản thành phố H cấp ngày 27/7/2022 là con đẻ của chị D và anh T. Chị D và anh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu trai do chị D sinh ngày 27/7/2022 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị D và anh T có nghĩa vụ đi làm giấy khai sinh cho cháu trai do chị D sinh ngày 27/7/2022 theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung gồm (động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thùy D và anh Nguyễn Văn H xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về vay nợ chung: Chị Nguyễn Thùy D và anh Nguyễn Văn H xác nhận không vay nợ của ai và cũng không cho ai vay chung và không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.5. Về án phí: Anh chị thỏa thuận chị D là người chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị đã nộp theo Biên lai số 0012703 ngày 25/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Còn thừa 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), trả lại cho chị D.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND phường T, quận H (số 195, quyển 02 ngày 23/12/2011);
- VKSND quận H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Lương Thị Thu H

